**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: *TIẾNG VIỆT- LỚP 2***

**BÀI 3: NGÀY HÔM QUA ĐÂU RỒI? (TIẾT 4- luyện từ, luyện câu)**

# **Tiết chương trình: 28**

|  |  |
| --- | --- |
|  | **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**  **-** Bước đầu làm quen với từ chỉ sự vật và câu giới thiệu.  - Tìm và đặt câu giới thiệu một bạn cùng lớp, câu kiểu *Ai là gì?*  **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**  GV :Tranh minh họa, máy tính  HS : vở, SGK |

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN*** | ***HOẠT ĐỘNG HỌC CỦA HỌC SINH*** |
| **5’**  **10’**  **8’**  **7’**  **5’** | **1. Hoạt động mở đầu**  -Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  GV cho HS bắt bài hát  - GV giới trực tiếp vào bài Ngày hôm qua đâu rồi (tiết 4).  **2.Hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1: Luyện từ**  -HS quan sát tranh, tìm được từ ngữ chỉ sự vật (người, đồ vật, con vật, cây cối) phù hợp với từng tranh; HS tìm thêm từ ngữ chỉ sự vật ngoài bài tập.  - GV giới thiệu yêu cầu của bài tập 3.  - Cho quan sát tranh và đặt câu hỏi:  + *Có bao nhiêu bức tranh?*  *+ Trong tranh là gì?*  - GV mời vài HS nêu. GV nhận xét.  - GV làm mẫu tranh 1.  - GV yêu cầu HS quan sát tranh, đọc mẫu, thảo luận nhóm nhỏ để tìm từ ngữ phù hợp với từng tranh. GV lưu ý: Mỗi tranh HS có thể nói các từ ngữ khác nhau. VD: Tranh 2: *bạn nam, bạn nữ/ đôi bạn,*…  - GV mời HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét.  - GV yêu cầu HS tìm thêm một số từ ngữ chỉ người, đồ vật, con vật, cây cối.  **Hoạt động 2: Nhận diện câu giới thiệu**  -HS biết thế nào là câu giới thiệu, HS nhận diện được câu giới thiệu để làm Bài tập 4a.  - GV mời 2 HS đọc yêu cầu của bài tập 4a và các đáp án.  - GV giải thích thêm: Câu giới thiệu là câu được dùng để cho biết một vài điều cần thiết, như họ tên, nghề nghiệp, chức vụ, quan hệ,… của bản thân hoặc một người nào đó.  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi, chọn đáp án đúng.  - GV mời vài HS nêu và giải thích lí do chọn đáp án.  - GV nhận xét.  **Hoạt động 3: Đặt câu giới thiệu**  -HS quan sát câu mẫu, đặt được câu giới thiệu về 1 bạn học cùng lớp; viết vào vở bài tập 1-2 câu giới thiệu về bạn học cùng lớp.  - GV mời 2 HS đọc yêu cầu của bài tập 4b, quan sát câu mẫu.  - GV yêu cầu HS đặt câu theo yêu cầu bài tập trong nhóm nhỏ.  - GV cho HS chơi trò chơi ***Truyền hoa*** để nói miệng câu vừa đặt.  - GV nhận xét câu.  - GV cho HS viết vào vở 1 – 2 câu giới thiệu một bạn cùng lớp.  **3. VẬN DỤNG**  -HS trao đổi với bạn bè hoặc người thân những việc em cần làm để không lãng phí thời gian cuối tuần; HS nói trước lớp hoặc thực hoặc trao đổi với người thân ở nhà.  - GV gọi vài HS đọc yêu cầu Trao đổi với bạn hoặc người thân những việc em cần làm để không lãng phí thời gian cuối tuần.  - GV hướng dẫn HS những nội dung có thể trao đổi với bạn bè hoặc người thân:  + Những việc em thường làm vào cuối tuần và thời gian em làm mỗi việc.  + Những khoảng thời gian trống.  + Những việc em nên làm vào những khoảng thời gian trống.  - GV cho HS thực hiện hoạt động theo nhóm nhỏ ở lớp hoặc trao đổi với người thân ở nhà.  - GV mời vài HS nói trước lớp.  - GV nhận xét cách em sử dụng thời gian cuối tuần. | HS hát  - HS nghe.  - HS trả lời: *Có 8 bức tranh, trong tranh là người, đồ vật, con vật, cây cối,…*  - HS chú ý lắng nghe.  - HS thảo luận nhóm, trình bày trước lớp, HS khác nhận xét.  *1. Cô giáo*  *2. Bạn bè*  *3. Sách*  *4. Bút*  *5. Con mèo*  *6. Con trâu*  *7. Cây dừa*  *8. Cây cam*  - HS thực hiện yêu cầu của GV.  - HS đọc yêu cầu bài tập.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS làm việc theo nhóm đôi.  - HS chọn *Em là học sinh lớp Hai* và giải thích lí do.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu.  - HS thực hành theo nhóm.  - HS thực hành nói trước lớp bằng cách chơi trò chơi. *Bạn Hưng là lớp trưởng lớp em.*  - HS thực hành viết vào vở.  - HS đọc yêu cầu.  - HS trao đổi trong nhóm.  - Vài HS chia sẻ.  - HS chú ý lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC :**

**…………………………………………………………………………………………**

**…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….**